

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2025
V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 21/8/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Minh T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là: khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk).

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1994; Địa chỉ: khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là: khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk).

Nguyên đơn có mặt và bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hoàng Minh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Minh T và bà Huỳnh Thị H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng rất hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do bà H ngoại tình với người khác, ông T đã bắt gặp nhiều lần và bỏ qua, nhưng đến tháng 02/2025 thì bà H bỏ đi theo người khác cho đến nay không về nhà, bỏ bê, không chăm sóc các con và gia đình, không làm tròn

trách nhiệm người vợ, người mẹ, dù ông T đã nhiều lần tìm cách khuyên nhủ bà H quay về chung sống lại nhưng không được. Nay thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T làm đơn xin ly hôn với bà H để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Thị Quỳnh N, sinh ngày 20/9/2011; Hoàng Minh C, sinh ngày 22/01/2016 và Hoàng Thị Mỹ C1, sinh ngày 17/10/2017. Hiện 03 con đang sống cùng với ông T. Ly hôn ông T xin được trực tiếp nuôi 03 con để đảm bảo ổn định cuộc sống của các con. Ông T yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con (3.000.000 đồng/tháng/03 con) cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với bị đơn; về con chung: xin được nuôi 03 con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, theo đó thay đổi mức yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con (6.000.000 đồng/tháng/03 con) cho đến khi con trưởng thành; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn được ly hôn bị đơn. Về con chung: Giao 03 con chung là Hoàng Thị Quỳnh N, sinh ngày 20/9/2011; Hoàng Minh C, sinh ngày 22/01/2016 và Hoàng Thị Mỹ C1, sinh ngày 17/10/2017 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Huỳnh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Hoàng Minh T và bị đơn bà Huỳnh Thị H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường P, tỉnh Đắk Lắk) vào năm 2012, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như đương sự đã trình bày. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 02/2025 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai; vợ, chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, là vi phạm nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Thị Quỳnh N, sinh ngày 20/9/2011; Hoàng Minh C, sinh ngày 22/01/2016 và Hoàng Thị Mỹ C1, sinh ngày 17/10/2017. Hiện 03 con chung đang sống cùng với nguyên đơn ông T. Ly hôn ông T xin được trực tiếp nuôi 03 con là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của các con nên để đảm bảo ổn định cuộc sống của các con, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 03 con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Mức ông T yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con (6.000.000 đồng/tháng/03 con) là có căn cứ và phù hợp theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các con nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Minh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Minh T được ly hôn bà Huỳnh Thị H.

- Về con chung: Giao 03 con chung là Hoàng Thị Quỳnh N, sinh ngày 20/9/2011; Hoàng Minh C, sinh ngày 22/01/2016 và Hoàng Thị Mỹ C1, sinh ngày 17/10/2017 cho ông Hoàng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/01 con (6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*)/tháng/03 con). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định

tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà Huỳnh Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn ông Hoàng Minh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0006056 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND KV11;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Đông (nay là phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk); (Giấy CNKH số 12, ngày 05/4/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H1

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN